

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2022

“Về vụ ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

-Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông Trần Thanh Hiếu

2/ Ông Quách Tử Diệc

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên
tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến
hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 243/2022/TLST-
HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị H, sinh năm 1966

2. *Bị đơn*: ông Trần Bửu H, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H
trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh H trên cơ sở quen biết tự nguyện tiến đến
hôn nhân từ năm 1986 nhưng đến ngày 12/7/1999 mới đăng ký kết hôn tại uỷ ban
nhân dân xã Phước Hậu, huyện Long Hồ.

Cuộc sống hôn nhân giữa tôi và anh H cũng có hạnh phúc, sinh được hai
con chung. Về sau hôn nhân không còn hạnh phúc, do thường xuyên cãi nhau, bất
đồng quan điểm, trong cuộc sống hôn nhân bản thân tôi phải chịu nhiều áp lực,
không có tự do, do anh H ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm tôi.

Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt
được nên tôi yêu cầu toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Trần Bửu H.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987 và Trần Hoài V sinh năm 1992 các con đã trưởng thành tự lo được cho cuộc sống của bản thân nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Bửu H vắng và có đơn .

Tại biên bản tổng đạt ngày 14/6/2022 ông Trần Bửu H có ý kiến: Tôi đề nghị toà án giải quyết vụ án ly hôn giữa tôi và bà H vắng mặt tôi. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết, con đã trưởng thành không yêu cầu. Tôi yêu cầu Toà án tiến hành xét xử theo quy định.

Ý kiến của nguyên đơn tại toà: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với anh Trần Bửu H. Con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Nguyên nhân tôi xin ly hôn với anh H là do anh H hành hạ tôi rất nhiều, mỗi lần nhậu về là dùng lời lẽ nặng nề, không cho tôi ngủ, thường xuyên hành hung, đập đồ trong nhà, anh H đánh tôi 04, 05 lần. Anh H có bao nhiêu tiền đều đi nhậu. Hơn 10 năm nay ông H quậy trong gia đình và cả lối xóm mỗi khi nhậu về. Tôi đã không chịu đựng được nên đã ra nhà con tôi ở khoản 02 năm nay thỉnh thoảng tôi về dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn để sẵn cho anh H, nhưng mỗi lần gặp tôi anh H chửi đuổi đi và dùng lời lẽ rất nặng nề, anh H thường xuyên đe dọa giết tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Bửu H có ý kiến đề nghị toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Bửu H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của bà H thì đời sống vợ chồng bà và ông H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng của bà H và ông H không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, có ý kiến đề nghị toà án xét xử vắng mặt, nhưng không phản bác lại yêu cầu ly hôn của bà H, ông cũng không có bản khai gửi cho toà án phản bác yêu cầu hay yêu cầu toà án giải quyết cho đoàn tụ với bà H. Tại phiên toà bà H cũng trình bày khoảng hai năm nay bà đã không còn chung sống cùng nhà với ông H. cho thấy bà H và ông H đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều

19 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Võ Thị H.

[2.2] Về con chung: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987 và Trần Hoài V, sinh năm 1992. Con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: bà Võ Thị H nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị H và ông Trần Bửu H.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do đương sự không yêu cầu.

3/ Về án phí: Buộc bà Võ Thị H nộp 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà H đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0003849 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Bà Võ Thị H không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSLH;
- THADS LH;
- UBND xã Phước Hậu, LH, VL
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường